

CALORIS 23

Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Mỡ Bôi Trơn



Mỡ Đất Sét chịu nhiệt cao

Ứng Dụng

Các ứng dụng trong công nghiệp

- Bôi trơn các cơ phận chuyển động chậm hoạt động ở nhiệt độ rất cao.
- Cho phép sử dụng ở nhiệt độ đạt tới 220°C, với nhiệt độ này, thời gian hoạt động có giới hạn và thiết bị cần được bơm mỡ thường xuyên.
- CALORIS 23** còn được sử dụng trong môi trường ăn mòn do khả năng chống lại các dung dịch a-xít và kiềm nhẹ.

Sự khuyến nghị

- Luôn luôn tránh làm bắn mỡ do bụi và/hoặc chất bẩn khi tra mỡ. Ưu tiên sử dụng hệ thống bơm bằng khí nén. Đề nghị làm sạch các chi tiết trước khi sử dụng **CALORIS 23** và tránh sự pha loãng/hòa trộn mỡ.

Đặc Tính

- ISO 6743-9: L-XAEEA 2/3
- DIN 51 502: M2/3P - 15

Ưu Điểm

Khả năng chịu nhiệt

- Khả năng chịu nhiệt cao tuyệt hảo.
- Độ bền cơ học rất tốt.
- Đặc tính chống mài mòn rất tốt.

Khả năng chịu dung dịch a-xít

- Khả năng chịu dung dịch a-xít và kiềm nhẹ.
- CALORIS 23** không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác được coi là có hại cho sức khỏe con người và môi trường.

Đặc Tính Kỹ Thuật

Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	CALORIS 23
Xà phòng / Chất làm đặc		-	Đất Sét
Phân loại NLGI	ASTM D 217/DIN 51 818	-	2/3
Màu	Bằng mắt	-	Nâu
Sự thể hiện	Bằng mắt	-	Mịn/Như bơ
Nhiệt độ làm việc		°C	-15 đến 160
Độ xuyên kim ở 25°C	ASTM D 217/DIN 51 818	0.1 mm	250 – 280
Điểm nhỏ giọt	IP 396/NFT 60 102 C	°C	Không nóng chảy
Độ nhớt dầu gốc ở 40°C	ASTM D 445/DIN 51 562-1/ISO 3104/IP 71	mm ² /s (cSt)	500

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

CALORIS 23 – Cập nhật ngày 24 tháng 10 năm 2002

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.